Pháp hội Dược Sư đầu năm là niềm tin hay mê tín?

ISSN: 2734-9195 14:20 31/01/2025

Do đó, pháp hội Dược Sư đầu năm là lễ hội Phật giáo lành mạnh, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng tín ngưỡng, niềm tin của tín đồ Phật giáo hướng về Tam Bảo với những ý nghĩa tốt đẹp trong cuộc sống...

Hằng năm khi tiết trời mát dịu, không khí mùa xuân lan toả khắp mọi miền đất nước, người dân nô nức đón tết cổ truyền của dân tộc nói riêng, ngày tết của các dân tộc châu Á nói chung. Ở Việt Nam, mùa xuân còn gắn liền với hoạt động truyền thống của các lễ hội văn hoá dân tộc rất đa dạng, đặc sắc, phong phú, trong đó có các lễ hội của Phật giáo như lễ hội đi chùa lễ Phật đầu năm, lễ hội cúng rằm Thượng Nguyên... người dân đi chùa thắp hương, cầu nguyện cho bản thân, gia đình và dòng họ. Đặc biệt là đầu năm, các chùa còn tổ chức lập đàn Dược Sư Thất Châu, cầu nguyện cho nghiệp chướng tiêu trừ, phước lực tăng trưởng, cầu nguyện cho quốc thái, dân an, thế giới hoà bình. Tuy nhiên, vấn đề được đặt ra ở đây, những hoạt động đó thể hiện một niềm tin vào Phật pháp hay chỉ là sự mê tín như một số người đã suy nghĩ?

Bài viết tập trung trình bày: đàn Dược Sư đầu năm - niềm tin hay mê tín? Mục đích bài viết nhằm góp phần nhận thức đúng về niềm tin Phật giáo thông qua đàn Dược Sư Thất Châu để chuyển hướng những quan điểm hiểu chưa đúng về ý nghĩa của đàn tràng Dược Sư như là một sự mê tín vốn có trong xã hội hiện nay.

Từ khoá: đàn Dược Sư, mê tín, niềm tin, pháp hội Dược Sư, văn hoá Phật giáo.

Thiền sư Hoàng Bá nói: *“Nếu chẳng một phen sương lạnh buốt, hoa mai đâu dễ ngửi mùi hương”.* Thật vậy, hằng năm sau những đợt se se lạnh chuyển mình của mùa đông giá buốt, những đoá hoa đào, hoa mai bắt đầu khoe sắc thắm vàng, đỏ, toả ngát hương thơm trong tiết trời mát dịu, không khí mùa Xuân lan toả khắp mọi miền đất nước, người dân nô nức đón tết cổ truyền của dân tộc nói riêng, ngày tết của các dân tộc châu Á nói chung.

Ở Việt Nam, mùa Xuân còn gắn liền với hoạt động truyền thống của các lễ hội văn hoá dân tộc đa dạng, đặc sắc, phong phú, trong đó có các lễ hội của Phật giáo như lễ hội đi chùa đầu năm, lễ hội cúng rằm Thượng Nguyên... người dân đi chùa thắp hương lễ Phật, cầu nguyện cho bản thân, gia đình và dòng họ.



(Ảnh: Internet)

Đặc biệt là đầu năm, các chùa còn tổ chức lập đàn Dược Sư Thất Châu, tụng kinh Dược Sư, cầu nguyện cho nghiệp chướng tiêu trừ, phước lực tăng trưởng, cầu nguyện cho quốc thới, dân an, thế giới hoà bình. Tuy nhiên, vấn đề được đặt ra ở đây, những hoạt động bằng hình thức tổ chức lập đàn Dược Sư đầu năm, nó phản ánh một niềm tin vào Phật pháp của giới Tăng lữ, tín đồ Phật giáo hay chỉ là hình thức mê tín trong xã hội ngày nay như một số người có quan điểm chưa đúng về pháp hội Dược Sư?

Đàn Dược Sư đầu năm - niềm tin hay mê tín?

Nói đến truyền thống văn hoá dân tộc, chúng ta không thể quên được truyền thống văn hoá của Phật giáo đã gắn liền với lịch sử của dân tộc trong suốt chiều dài đấu tranh dựng nước và giữ nước. Văn hoá Phật giáo như chất keo "*kết dính* " với văn hoá bản địa từ thuở bình minh của đất nước và không thể tách rời, góp phần tạo nên những giá trị nhân văn, bản sắc của văn hoá dân tộc Việt Nam. Trong những dịp tết đầu năm, người dân hoà mình trong các lễ hội văn hoá truyền thống của dân tộc hết sức nhộn nhịp, phong phú, đa dạng như lễ hội gò Đống Đa vào ngày mùng 5 tết, lễ hội khai ấn đền Trần diễn ra vào đêm 14, 15

tháng Giêng, lễ hội giỗ Tổ Hùng Vương, lễ hội đền vua Mai, Hội vật làng Sình, lễ hội cầu Ngư...trong đó có lễ hội chùa Hương, từ mùng 6 tháng Giêng, nhằm thể hiện lòng tôn kính đối với Tam bảo, cầu nguyện cho một năm mới được an lành, lễ hội Yên Tử mùng 10 tháng Giêng để tưởng nhớ những đóng góp to lớn của Phật Hoàng Trần Nhân Tông, lễ hội chùa Bà Thiên Hậu... Đặc biệt, các chùa, viện, tịnh thất, tịnh xá của Phật giáo còn tổ chức các hoạt động cầu an đầu năm như lập đàn Dược Sư Thất Châu tụng kinh Dược Sư để cầu nguyện cho phong điều, vũ thuận, quốc thái dân an.



Ảnh: Internet

Đàn Dược Sư đã trở thành nét đẹp truyền thống văn hoá lâu đời của Phật giáo trong dịp tết đến xuân về. Đàn lễ phản ánh một niềm tin của những tín đồ Phật giáo vào tha lực của chư Phật, Bồ tát, mang ý nghĩa nhân văn, góp phần xoa dịu những *vết thương lòng* trong đời sống tinh thần của những đối tượng *dễ bị tổn thương* trong xã hội phức tạp hiện nay.

Tuy nhiên, việc thiết lập đàn Dược Sư để cầu nguyện đầu năm, bên cạnh những nhận thức tích cực về mặt tín ngưỡng, niềm tin Phật pháp của tín đồ Phật giáo, cũng có những quan điểm trái chiều cho rằng đó là việc làm còn ẩn chứa của sự mê tín.

Song, điều đó không có gì lạ, khi ranh giới giữa *niềm tin và mê tín* đã trở nên rất mỏng manh trong nhận thức của con người nói chung, tín đồ Phật giáo nói riêng, khi con người không nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của ý nghĩa kinh Dược Sư mà đức Phật đã chỉ dạy hết sức rõ ràng và nó trở thành thói quen, truyền thống kéo dài từ năm này đến năm khác, khi tết đến xuân về trong các tổ chức, chùa chiền Phật giáo.

Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hoà thượng Thích Trí Quảng đã từng nói: *"Một số Tăng Ni, Phật tử nghe Phật dạy như vậy đã mở đàn Dược Sư vào tháng 1, tháng 5, tháng 9 để cầu nguyện. Nhưng nếu chỉ làm chừng đó thôi, chúng ta dễ rớt vào mê tín. Vì cầu nguyện suông, chúng ta cũng giống các thầy Bà-la-môn, hiệu quả nếu có cũng không nhiều"* [1].

Do đó, câu chuyện ở đây là sự phân định giữa niềm tin và mê tín, để chúng ta có nhận thức đúng hơn trong cách tiếp cận lời dạy của đức Phật Dược Sư thông qua những hoạt động về lập đàn Dược Sư từ hình thức cho đến thể hiện nội dung một cách đúng chính pháp không bị rơi vào hố sâu của mê tín.

Song, mê tín là gì? Theo *Đại từ điển tiếng Việt*, mê tín có nghĩa là: "*1. Tin vào những chuyện thần thánh, ma quỷ, tướng số một cách mê muội, mù quáng: chống mê tín dị đoan; 2. Tin tưởng, ưa chuộng một cách mù quáng, thiếu suy xét: mê tín sách vở*" [2].

Ngược lại với mê tín là chánh tín, sự tin tưởng chắc chắn vào một sự thật có thể đưa đến kết quả tốt đẹp trong cuộc sống, điều mà chúng ta đặt niềm tin, hy vọng vào năng lực của đối tượng đó một cách tuyệt đối. Tin có nghĩa là: "*1. Có ý nghĩ cho là đúng sự thật, là có thật: có nhìn tận mắt mới tin, chuyện khó tin, nữa tin, nữa ngờ; 2. Có ý nghĩ cho là thành thật: tin ở lời hứa;3. Đặt hy vọng chắn chắc vào (ai hoặc cái gì đó): tin ở bạn bè, tin ở sức mình, lòng tin, tin ở tương lai"* [3].

Câu hỏi được đặt ra là có phải tin tưởng cầu nguyện vào đức Phật Dược Sư thì Ngài gia hộ cho chúng ta được như ý nguyện? Cầu nguyện lạy Ngài thì Ngài ban phước cho chúng ta? Lập đàn Dược Sư cầu nguyện suông mà không hiểu triết lý giác ngộ của đức Phật Dược Sư thì cầu nguyện đó có khác gì mê tín?

Cho nên, vấn đề thiết lập đàn Dược Sư không phải chú trọng "*quá mức*" về mặt hình thức, mà bản chất phải thể hiện được ý nghĩa, triết lý sâu sắc của lời Phật dạy về đường lối tu tập như thế nào; cầu nguyện suông mà không nhận thức được lời đức Phật dạy thì khác nào hành động đó chứa đựng yếu tố của sự mê tín và không có giá trị cao về mặt đường lối hành trì để hướng đến sự giác ngộ giải thoát. Mặc dù vậy, trên thực tế, việc cầu nguyện của giới Tăng lữ, tín đồ Phật giáo hiện nay đã trở thành thói quen, truyền thống được lưu truyền từ năm này đến năm khác, mà cụ thể ở đây là lập đàn Dược Sư Thất Châu, với mong muốn đặt trọn niềm tin vào bảy vị Phật Dược Sư ở phương Đông, đó là:



Ảnh: Internet

1. Đức Thiện Danh Xưng Kiết Tường Như Lai, ở quốc độ tên là Quang Thắng, cách thế giới Ta-bà 4 hằng hà sa Phật độ;

2. Đức Bảo Nguyệt Trí Nghiêm Quang Âm Tự Tại Vương Như Lai, ở quốc độ tên là Diệu Bảo, cách thế giới Ta-bà 5 hằng hà sa Phật độ;

3. Đức Kim Sắc Bảo Quang Diệu Hạnh Như Lai, ở quốc độ tên là Viên Mãn Hương Tích, cách thế giới Ta-bà 6 hằng hà sa Phật độ;

4. Đức Vô Ưu Tối Thắng Kiết Tường Như Lai, ở quốc độ tên là Vô Ưu, cách thế giới Ta-bà 7 hằng hà sa Phật độ;

5. Đức Pháp Hải Lôi Âm Như Lai, ở quốc độ tên là Pháp Tràng, cách thế giới Ta-bà 8 hằng hà sa Phật độ;

6. Đức Pháp Hải Thắng Huệ Du Hý Thần Thông Như Lai, ở quốc độ tên là Thiện Trụ Bảo Hải, cách thế giới Ta-bà 9 hằng hà sa Phật độ;

7. Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Như Lai, ở quốc độ Tịnh Lưu Ly, cách thế giới Ta-bà 10 hằng hà sa Phật độ.

Mặc dù, việc cầu nguyện đó nhằm thể hiện một niềm tin, một niềm hy vọng vào tha lực của đức Phật Dược Sư để mong cầu đức Phật gia hộ cho những ước muốn của cá nhân, nhóm, tổ chức... trong cuộc sống được thuận lợi, bình an, bệnh tật tiêu trừ...Tuy nhiên, đối với Phật giáo, niềm tin vào đức Phật đòi hỏi con người cần có trí tuệ để nhận thức đúng đắn những vấn đề trong thực tiễn hơn là sự mê tín, tin vào một quyền năng, sự mặc khải, ban phước cho con người mà không hiểu bản chất của vấn đề. Ngay khi đức Phật còn tại thế, Ngài cũng không mong muốn đệ tử tin tưởng Ngài như một vị "*thần linh tối cao*" có quyền thưởng - phạt, mặc khải, ban phước, phán quyết mọi hoạt động của con người trong cuộc sống. Trong kinh *Kàlàma* thuộc Tăng Chi bộ, đức Phật dạy hết sức sâu sắc về tinh thần giác ngộ của đạo Phật là sự nghe học và thực nghiệm chân lý để tránh sự việc nghe lầm và tin mê, dù đó là thói quen hay truyền thống, phong tục, bậc Đạo sư của mình... mà phải quán chiếu bằng tuệ giác một cách chân thật thì mới đặt niềm tin, đức Phật dạy: "*Này các người Kàlàma, chớ có tin vì nghe báo cáo; chớ có tin vì nghe truyền thuyết; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì được kinh điển truyền tụng; chớ có tin vì lý luận suy diễn; chớ có tin vì diễn giải tương tự; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chớ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vì vị Sa môn là bậc Đạo sư của mình"* [4].

Về nguyên lý, mọi tôn giáo đều xây dựng trên cơ sở của lòng tin, trong đó có những tín ngưỡng bản địa mà lòng tin đòi hỏi vô điều kiện. Do đó, trong xã hội xuất hiện nhiều loại niềm tin như niềm tin cảm tính, niềm tin chạy theo số đông, niềm tin như một phản xạ có điều kiện, thói quen, truyền thống như chàng thanh niên Singalàka trong kinh Giáo Thọ Thi Ca La Việt thuộc Trường bộ kinh, với một lòng tôn kính, kính trọng lời di chúc của cha, mỗi sớm thức dậy với áo và tóc thấm ướt, đi ra khỏi thành Vương Xá chắp tay đảnh lễ sáu phương, như một thói quen, mà không hiểu được ý nghĩa của việc đảnh lễ này. Tuy nhiên, nếu tôn giáo chỉ xây dựng trên niềm tin là chưa đủ, mà cần được xây dựng trên cơ sở lý luận, thế giới quan, nhân sinh quan và nếu bỏ qua cơ sở lý luận chúng ta sẽ dễ đi sai đường trở thành mê tín. Như vậy, niềm tin theo quan điểm của đức Phật sẽ khác so với sự mê tín, cầu nguyện, lạy Phật, đọc kinh, nếu nhận thấy không đúng chân lý, không đưa đến an lạc, thì có quyền từ bỏ, không tin theo, như những gì Ngài đã dạy trong kinh Kàlàma*: "Khi nào tự mình rõ biết như sau: "Các pháp này là bất thiện; các pháp này là đáng chê; các pháp này bị các người trí chỉ trích; các pháp này nếu được thực hiện và chấp nhận, đưa đến bất hạnh, khổ đau, thời này các kalàma, hãy từ bỏ chúng"* [5].



Ảnh: Internet

Chính vì vậy, việc lập đàn Dược Sư cầu nguyện ngoài việc thể hiện niềm tin, lòng tôn kính đức Phật, tôn kính Tam bảo, còn phải được xây dựng trên cơ sở triết lý của Phật giáo, thông qua những hoạt động hình thức đó, con người sẽ thấy được ý nghĩa sâu sắc về triết lý giác ngộ trong các bản kinh Dược Sư chúng ta đọc hằng ngày, từ đó tìm được mục tiêu giác ngộ và "*khoá mục tiêu giác ngộ* " để tu luyện, công phu đạt đến sự thanh tịnh của nội tâm, tăng trưởng nội lực, giúp chúng ta thoát khỏi khổ đau trong đời sống hiện tại.

Do đó, trong trường hợp này sự tin tưởng vào đức Phật, lạy Phật không còn là sự cầu nguyện suông, mà nó gắn liền với quá trình tu tập, giác ngộ chân lý bằng tuệ giác và đó không phải là một sự mê tín, tin một cách mù quáng, thiếu cơ sở lý luận. Lập đàn Dược Sư, đọc kinh Dược Sư, chúng ta phải nhận thức sâu sắc về những triết lý mà đức Phật Dược Sư chỉ dạy để tu tập, không phải vì phô trương hình thức, chú trọng hình thức, nghi thức quá phức tạp, đôi khi sẽ không còn phù hợp với cuộc sống hiện đại ngày nay.

Sự "*biến tướng trong nghi lễ*" nhiều khi khiến cho giới trí thức hoài nghi về tính chính thống của lời Phật dạy và họ có quyền nghi ngờ về sự pha trộn của giáo lý ngoại đạo trong hệ thống giáo lý đa tầng của đức Phật. Do vậy, các hoạt động của lễ hội Dược Sư, cầu nguyện, lễ lạy, phải thể hiện được hai phương diện: hình thức và nội dung phải dung hoà, nghĩa là việc lễ lạy, cầu nguyện đức Phật phải gắn với tu tập bản thân, nhận thức sâu sắc về sự khai thị của đức Phật Dược Sư đã chỉ dạy trong kinh Dược Sư như thế nào để thực hành cho đúng chánh pháp.

Triết lý giác ngộ

Đàn Dược Sư đầu năm được tổ chức nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của đời sống tinh thần mọi tầng lớp trong xã hội bao gồm tại gia, xuất gia, quan chức, thứ dân, ngoại đạo... với nhiều quan điểm, nhận thức khác nhau về việc thiết lập đàn Dược Sư; trong đó có những người với niềm tin sâu sắc thấu hiểu ý nghĩa nhiệm mầu của triết lý thông qua việc lễ lạy đức Phật để quán chiếu nội tâm; nhưng cũng có những người đang trong tình huống nan giải, bế tắc trong cuộc sống và họ lạy Phật, cúng Phật, dâng sớ, trình tấu...như là giải pháp cầu cứu đức Phật che chở để họ có thể vượt qua tất cả những *vấn nạn khẩn cấp* hoặc những *vấn nạn mãn tính* trong cuộc đời của họ. Họ tin vào những lời nguyện mang tính nhân văn của đức Phật Dược Sư khi Ngài còn là vị Bồ tát: "*Nguyện đời sau này, khi ta đắc đạo, Vô thượng Bồ đề, nếu những hữu tình, mắc mọi bệnh khổ, không ai cứu chữa, không chỗ nương thân, không người thân thiết, không cửa không nhà, bần cùng khốn khổ, một khi tên ta, nghe lọt vào tai, mọi bệnh đều hết, thân tâm yên vui, gia quyến tiền của, thảy đều sung túc, rồi tu đắc đạo, Vô thượng Bồ đề*" [6].

Tuy nhiên, vấn đề ở đây là bệnh của chúng sinh là gì và cần phải tu tập như thế nào để chứng đắc Vô thượng Bồ đề, là vấn đề cốt lõi mà đức Phật muốn trình bày.



Ảnh: Internet

Thứ nhất, nhiều người cho rằng, đức Phật Dược Sư là "*Phật lương y*" hay "*Phật thầy thuốc*" có khả năng bắt mạch, kê toa, trị bệnh và họ mong muốn đức Phật

với vai trò là một *bác sĩ* nhiều kinh nghiệm có thể trị lành vết thương cho họ. Họ không những mong muốn đức Phật trị lành căn bệnh thể xác, mà còn đòi hỏi Ngài giúp họ vượt qua khó khăn, nghèo đói, có nhà cửa, vật chất sung túc, gia đình hạnh phúc…Tuy nhiên, đức Phật không làm nhiệm vụ của một vị "*thần linh* " ban phước hay giáng hoạ, mà vai trò của Ngài là chỉ ra những nguyên nhân đau khổ của chúng sinh đến từ đâu và giải quyết nó như thế nào. Sự nghèo đói, sự khổ đau, chính do hành động từ tham, sân, si, những hành động thiếu kiểm soát, không hiểu nhân quả, xem thường pháp luật, sống buông thả, sống ít kỷ cá nhân, không vì lợi ích chung của tập thể, xã hội, quốc gia, dân tộc… từ đó tạo nên các tội lỗi, nào sát, đạo, dâm, mà oan nghiệp cũng kết thành vô lượng. Đó là những nguyên nhân, nguồn gốc sinh ra các tội lỗi của con người.

Đức Phật với vai trò là người thầy chỉ đường "*khi mê thì thầy độ*", một khi đã giác ngộ chân lý, hiểu rõ nguyên nhân, nguồn gốc khổ đau thì chúng ta tự mình phải tu tập để trị lành bệnh đố kỵ, bệnh kiêu mạn, ngạo nghễ, bệnh không biết thiện ác; bệnh không tin tội phước, bệnh bất hiếu, ngũ nghịch, bệnh huỷ nhục Tam bảo… của chính mình, đức Phật không làm thay con người, không tu tập thế cho con người, "*khi ngộ thì con phải tự độ*" lấy bản thân.

Thứ hai, con người cần phải có phương pháp tu tập để hướng đến mục tiêu của sự giải thoát giác ngộ, đó là thứ thuốc mà Ngài kê toa cho chúng ta cần phải quán chiếu hằng ngày không phải chỉ là lễ lạy Ngài thông qua hình tướng của Ngài. Bệnh của con người từ tâm bệnh thì cần phải có những "*thần dược*" từ tâm để điều trị và thuốc đó chính là những liều thuốc "*thần dược*" của Ngài Dược Sư như là thuốc Từ bi, Hỷ xả, thuốc nhẫn nhục nhu hoà, thuốc chính tín Tam bảo, thuốc cần tu phước huệ, thuốc lục Ba la mật, thuốc tu tâm dưỡng tính, thuốc có lỗi biết ăn năn, thuốc thiện xảo phương tiện, thuốc không động thanh sắc, thuốc thanh tâm đoạn dục… hết sức hiệu quả. Song, không phải thuốc nào cũng trị được bệnh của con người, mà phải tuỳ theo căn bệnh của con người nặng, nhẹ khác nhau mà thuốc của Ngài cũng có nhiều loại.

Mặc dù, đức Phật vì phương tiện độ sinh nên phân chia nhiều phương thức, nhưng xét cho cùng phương pháp của đức Phật chỉ có một, đó là chỉ ra thật tướng của các pháp, hướng con người đến sự xa lìa điên đảo, mộng tưởng, đạt được cứu cánh Niết bàn, trong kinh Dược Sư đức Phật nói: "*Như Lai nói pháp chỉ là một tướng, một vị. Nghĩa là tướng giải thoát, tướng ly, tướng diệt, cứu cánh Niết bàn, chung quy đều về chơn không*" [7]. Tuy nhiên, vì con người còn mê, chấp, còn sống ỷ lại vào nguồn năng lực bên ngoài, cho nên đức Phật bằng những biểu hiện hình tướng để tiếp cận hướng dẫn con người về với chánh kiến trong hành động việc làm mang tính xã hội.

Do đó, pháp hội Dược Sư với hình thức là một đàn tràng trang nghiêm, thanh tịnh với đủ mọi lễ nghi trang hoàng được tổ chức cho tín đồ Phật tử ngày nay cung kính lễ bái, chiêm ngưỡng, cầu nguyện, nó phản ánh một niềm tin vào đạo Phật của tín đồ Phật giáo; song niềm tin đó phải phát xuất từ những nhận thức chánh kiến về những triết lý hết sức sâu sắc từ lời dạy của bậc Đạo sư, để con người tự thắp sáng ngọn lửa giác ngộ trong tâm. Một khi ánh sáng giác ngộ toả chiếu thì bóng tối vô minh sẽ không còn hiện hữu trong tâm chúng ta. Mặt khác, phương Đông còn biểu hiện cho sức sống của con người, vạn vật trong vũ trụ, ánh sáng xuất hiện sẽ phá tan đêm dài tăm tối; cũng vậy, sự xuất hiện của bảy đức Phật Dược Sư chính là những phương thuốc để trị thân bệnh, tâm bệnh, nghiệp bệnh của con người, nhằm chuyển hoá con người từ khổ đau đến an vui hạnh phúc. Do đó, chúng ta cần "*phản quang tự kỷ*" quán chiếu những lời dạy của đức Phật để chuyển hoá cách sống, cách suy nghĩ, những hành động mê lầm của chính mình bằng tuệ giác.

Ngược lại, nếu chúng ta với những tâm niệm còn ỷ lại, nương nhờ vào tha lực, chỉ cầu nguyện suông, không nỗ lực tự thân trong tu tập, không học hỏi những cách sống, cách suy nghĩ, sự tỉnh thức trong hành động như đức Phật, mà tâm luôn luôn giữ quan niệm "*có tiền mua tiên cũng được*" thì đó là việc làm mang tính *mê tín*, không phải là quan điểm cốt lõi của đức Phật.

Nhiệm vụ của chúng ta là làm sao nhận thấy được giá trị cốt lõi của pháp hội Dược Sư, thông qua các hoạt động, sự kiện mang tính hình thức, hình tướng bên ngoài, để việc thiết lập đàn tràng thật sự mang ý nghĩa sâu sắc của Phật giáo; không những chứa đựng những yếu tố nhân văn trong cuộc sống, mà còn thể hiện triết lý giác ngộ của Phật giáo, nhằm giáo dục thế hệ trẻ nhận thức tốt hơn thông qua những hoạt động mang tính hình thức như chứa đựng nội dung sâu sắc của Phật giáo.



Ảnh: Internet

Mỗi khi tết đến xuân về, người Việt Nam hoà mình trong không khí du xuân với những hoạt động mang tính truyền thống của dân tộc. Mọi người chúc tụng nhau những lời tốt đẹp, vái lạy tổ tiên, ông bà, thể hiện đạo lý "*ẩm thuỷ tri nguyên*", nhiều người còn lên chùa dâng hương lễ Phật cầu nguyện cho gia đạo bình an; các chùa còn tổ chức pháp hội Dược Sư nhằm đáp ứng nhu cầu nguyện vọng đời sống tâm linh của tín đồ Phật giáo. Những hoạt động đó đã trở thành nét đẹp văn hoá truyền thống của dân tộc nói chung, văn hoá Phật giáo nói riêng, mang tính nhân văn hết sức sâu sắc.

Tuy nhiên, trong xã hội ngày nay, khi tri thức con người phát triển, việc thiết lập đàn tràng Dược Sư ngoài yếu tố của niềm tin, thói quen, truyền thống văn hoá, cần dựa trên cơ sở lý luận phù hợp với thực tiễn, phù hợp với những triết lý giác ngộ của đức Phật. Học Phật là học những đức tính tốt đẹp thể hiện qua hình bóng đức Phật, để trở thành người có phẩm chất đạo đức, nhân cách sống, tinh thần lợi tha, sống có nghĩa có tình, có đạo lý làm người, phù hợp với truyền thống văn hoá của dân tộc. Do đó, đối với Phật giáo, sự chuyển vận nguyên lý giác ngộ trong lòng mọi người là yếu tố then chốt nhằm chuyển hoá tâm thức con người nhận thức về nguồn năng lực nội tại và khai phóng tư duy nhận thức của cá nhân.

Lễ Phật, lạy Phật là làm sống dậy chất liệu giác ngộ nơi con người của chính mình, không phải lạy Phật theo cơ chế "*xin - cho*" như một số người đã suy nghĩ về nó, đồng hoá nó như một "*tấm bùa hộ mệnh*", điều đó có khác gì mê tín? Do đó, pháp hội Dược Sư đầu năm là lễ hội Phật giáo lành mạnh, đáp ứng nhu cầu

nguyện vọng tín ngưỡng, niềm tin của tín đồ Phật giáo hướng về Tam Bảo với những ý nghĩa tốt đẹp trong cuộc sống, nhằm lan toả niềm thương yêu, cầu nguyện cho tất cả muôn loài với tình yêu thương đồng loại; đồng thời gửi đi thông điệp của đức Phật về chính kiến cho tín đồ Phật giáo, tin Phật, lạy Phật nhưng phải thực hành theo đường lối tu tập mà Ngài đã chỉ dạy thì việc lạy Phật mới đầy đủ ý nghĩa, phước báu ngày càng tăng trưởng, tuệ giác ngày càng sáng suốt như lưu ly, phá tan vô minh u ám, phá giải mọi nghiệp chướng bao đời của chúng sinh "*giải kiết, giải kiết, giải oan kiết, nghiệp chướng bao đời đều giải hết* ...".

Tác giả: Thượng tọa Thích Lệ Quang

Chú thích:

[1]. Https://giacngo.vn/dan-duoc-su-ket-hop-cau-nguyen-va-tu-hanh-post57530.html.

[2]. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (2011), *Đại từ điển tiếng Việt*, NXB. Đại học quốc gia, TP.HCM, tr. 1028.

[3]. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (2011), *Đại từ điển tiếng Việt*, NXB. Đại học quốc gia, TP.HCM, tr. 1586.

[4]. Đại tạng kinh Việt Nam Nam truyền (2015), *Kinh Tăng chi bộ*, tập I, NXB. Tôn giáo, tr. 219.

[5]. Đại tạng kinh Việt Nam Nam truyền (2015), *Kinh Tăng chi bộ*, tập I, NXB. Tôn giáo, tr. 220.

[6] Tuệ Nhuận-Thích Mật Trí (2019), *Kinh Dược Sư và sám pháp Dược Sư*, NXB. Tôn giáo, tr. 30.

[7] Tuệ Nhuận-Thích Mật Trí (2019), *Kinh Dược Sư và sám pháp Dược Sư*, NXB. Tôn giáo, tr. 125.

Tài liệu tham khảo:

(1). Đại tạng kinh Việt Nam Nam truyền, *Kinh Tăng chi bộ*, tập I, NXB. Tôn giáo, 2015.

(2). HT. Thích Minh Châu (dịch), *Kinh Trung bộ, tập 1-2*, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, ấn hành, 1992.

(3). HT. Thích Minh Châu (dịch), *Kinh Trường bộ*, NXB. Tôn giáo, 2013.

(4). Https://giacngo.vn/dan-duoc-su-ket-hop-cau-nguyen-va-tu-hanh-post57530.html.

(5). Nguyễn Như Ý (chủ biên), *Đại từ điển tiếng Việt*, NXB. Đại học quốc gia, TP.HCM, 2011.

(6). Tuệ Nhuận-Thích Mật Trí (dịch), *Kinh Dược Sư và sám pháp Dược Sư*, NXB. Tôn giáo, 2019.